

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 12-4-2024

V/v "Ly hôn, tranh chấp

nuôi con chung khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông Nguyễn Hồng Sơn.
 - + Bà Mai Thị Kim Dung.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 305/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2023, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 2 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1991. Có mặt.
 - Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T; sinh năm 1986. Vắng mặt.
- Cùng trú tại: thôn N, xã T, thành phố T, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc T kết hôn vào ngày 25/6/2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Ngọc, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân của hai người là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, hai người đã sống ly thân với nhau đến nay đã 4 năm. Nay, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung, tên là:

- + Nguyễn Quốc H; sinh ngày 20/12/2009;
- + Nguyễn Thảo V, sinh ngày 03/12/2011;
- + Nguyễn Phạm Thảo N; sinh ngày 05/11/2016.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyện vọng của chị M sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con đến tuổi trưởng thành, chị M yêu cầu anh Nguyễn Quốc T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị M thay đổi yêu cầu, nguyện vọng của chị M là trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Quốc H; sinh ngày 20/12/2009 và cháu Nguyễn Phạm Thảo N; sinh ngày 05/11/2016; giao cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 03/12/2011 cho anh Nguyễn Quốc T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Nguyễn Quốc T vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, xử cho chị Phạm Thị Tuyết M được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T; Về con chung: giao cháu Nguyễn Quốc H và cháu Nguyễn Phạm Thảo N cho chị M, giao cháu Nguyễn Thảo V cho anh T nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung chị M không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Tuyết M và anh Nguyễn Quốc T tranh chấp ly hôn và nghĩa vụ nuôi con chung khi ly hôn. Hiện nay, anh T có hộ khẩu thường trú tại xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

[2]. Về nội dung vụ án:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Tuyết M và anh Nguyễn Quốc T kết hôn vào ngày 25/6/2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố

T, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân của hai người là hoàn toàn tự nguyện nên được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị M anh T thì thấy: trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, hai người đã sống ly thân đến nay đã bốn năm nên tình cảm vợ chồng không còn, chị M không thể tiếp tục chung sống với anh T nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy, anh T không có thiện chí mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Mặt khác, hai người đã sống ly thân đến nay đã 4 năm cũng đủ cho thấy mâu thuẫn giữa hai người đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn. Từ những căn cứ nêu trên, đủ cơ sở để kết luận mâu thuẫn giữa chị M và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị M, xử cho cho Mai được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

* **Về con chung:** Vợ chồng chị M, anh T có 03 con chung, tên là:

+ Nguyễn Quốc H; sinh ngày 20/12/2009;

+ Nguyễn Thảo V, sinh ngày 03/12/2011;

+ Nguyễn Phạm Thảo N; sinh ngày 05/11/2016.

Nguyện vọng của chị M sau khi ly hôn là trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Quốc H; sinh ngày 20/12/2009 và cháu Nguyễn Phạm Thảo N; sinh ngày 05/11/2016; giao cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 03/12/2011 cho anh Nguyễn Quốc T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu V có nguyện vọng được ở với ba và hiện tại cháu V đang sống cùng với anh T; chị M cũng đã đưa cháu H và cháu N về ngoại sinh sống. Xét thấy, nguyện vọng nêu trên của chị M là phù hợp do vậy, cần chấp nhận theo yêu cầu của chị M.

* **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị Tuyết M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết M về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*" đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc T.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Phạm Thị Tuyết M được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Quốc H; sinh ngày 20/12/2009 và cháu Nguyễn Phạm Thảo N; sinh ngày 05/11/2016 cho chị Phạm Thị Tuyết M; giao cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 03/12/2011 cho anh Nguyễn Quốc T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị M phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị M đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012242, ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Chị M đã nộp đủ án phí DS-ST.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05-01-2024). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS Tp. Tam Kỳ;
- UBND xã Tam Ngọc;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Bích Ân